

Phụ lục 8: Danh mục mã xăng, dầu
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày tháng năm của Bộ Y tế)

STT	Loại xăng, dầu	Mã xăng, dầu	
		Vùng 1	Vùng 2
1	Xăng RON 95-IV	R954V1	R954V2
2	Xăng RON95-III	R953V1	R953V2
3	Xăng sinh học E5 RON 92-II	E922V1	E922V2
4	Dầu DO 0,001S-V	D1S5V1	D1S5V2
5	Dầu DO 0,05S-II	D5S2V1	D5S2V2

Ghi chú:

- Chỉ thanh toán chi phí vận chuyển người bệnh theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP;
- Việc thanh toán loại xăng, dầu căn cứ vào hóa đơn mua xăng, dầu hợp pháp;
- Đơn giá xăng, dầu tính theo địa bàn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh vận chuyển người bệnh đi;
- Mức thanh toán: Theo định mức quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị định 146/2018/NĐ-CP, trong đó:
 - + Giá xăng, dầu áp dụng theo thời điểm (giờ) vận chuyển người bệnh đi theo công bố của cơ quan quản lý có thẩm quyền (Căn cứ giờ vận chuyển ghi trên giấy chuyển tuyến).
 - + Trường hợp phương tiện vận chuyển người bệnh không sử dụng xăng, dầu (Ví dụ: xe chạy điện,...) thì áp dụng mức thanh toán theo giá xăng RON92